TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, cơ chế "kinh tế biển xanh"

10:11 13/12/2025

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà khẳng định yêu cầu này khi dự Diễn đàn Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2025, khai mạc tại tỉnh Quảng Ninh, chiều 12/12. Sự kiện được đánh giá là dấu mốc quan trọng, góp phần định hướng những bước đi tiếp theo trong phát triển kinh tế biển quốc gia.



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trao đổi với các đại biểu tham dự Diễn đàn Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2025

Định hình hệ sinh thái kinh tế biển hiện đại cho giai đoạn phát triển mới

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng khẳng định, kinh tế biển ngày càng giữ vai trò chiến lược, là không gian kết nối giữa tăng trưởng, an ninh, môi trường và vị thế quốc gia. Phát triển bền vững kinh tế biển trở thành thước đo năng lực quản trị hiện đại của Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Những năm qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tập trung hoàn thiện thể chế quản trị biển; thúc đẩy các ngành kinh tế biển theo hướng xanh và hiện đại; cải thiện đời sống người dân vùng biển; tăng cường khoa học-công nghệ, dữ liệu và điều tra cơ bản; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với bảo đảm chủ quyền biển đảo. Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của kinh tế biển Việt Nam.

Tuy nhiên, nhiều thách thức vẫn hiện hữu: Thể chế còn bất cập, hạ tầng ven biển thiếu đồng bộ, khai thác vượt khả năng phục hồi, ô nhiễm môi trường biển, cùng với yêu cầu tăng năng lực điều phối liên ngành, liên vùng.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã thảo luận các nhóm vấn đề trọng tâm: Xác định mô hình tăng trưởng biển phù hợp bối cảnh mới, dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu và tăng trưởng xanh. Phát triển đồng bộ hệ sinh thái kinh tế biển, gồm hạ tầng năng lượng, logistics, đô thị biển, nguồn nhân lực và các trung tâm nghiên cứu, dự báo đại dương. Tăng cường quản trị biển hiện đại với thể chế minh bạch, hiệu quả; hệ thống quan sát, giám sát tiên tiến; kiểm soát ô nhiễm và phục hồi hệ sinh thái biển.



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà phát biểu tại Diễn đàn Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam năm 2025

Theo GS.TS. Mai Trọng Nhuận, nguyên Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, định hướng không gian phát triển kinh tế biển gắn với sắp xếp đơn vị hành chính mở ra cơ hội rất lớn cho Việt Nam.

Sau sáp nhập, cả nước có 21/34 tỉnh ven biển và 23/34 tỉnh có cảng biển, là điều kiện để hình thành các vùng kinh tế biển trọng điểm, tạo quỹ đất lớn cho logistics và năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi, đồng thời kết nối thông suốt các hành lang kinh tế.

GS.TS. Mai Trọng Nhuận đề xuất 4 nhóm giải pháp. Trước hết, hoàn thiện thể chế và cơ chế quản lý liên tỉnh theo cách tiếp cận "quản trị không gian biển", kết nối tỉnh có biển với tỉnh không biển, xây dựng chuỗi khu kinh tế, cảng biển-logistics quy mô liên tỉnh để tránh trùng lặp đầu tư và phát huy lợi thế từng vùng.

Thứ hai, đẩy mạnh khoa học công nghệ và chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái công nghệ biển, áp dụng hệ thống quan trắc-giám sát thời gian thực bằng IoT, vệ tinh và AI.

Thứ ba, phát triển mạnh hạ tầng, đặc biệt là cảng cửa ngõ quốc tế, logistics đa phương thức; đồng thời quản lý chặt các dự án lấn biển.

Thứ tư, xây dựng nguồn nhân lực biển chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu về điện gió ngoài khơi, dự báo hải văn, nuôi biển công nghệ cao; nâng năng lực quản lý không gian biển cho cán bộ tỉnh và xã.

Tiếp nối phát biểu này, PGS.TS. Nguyễn Hữu Dũng, Chủ tịch Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, đề xuất phát triển mạnh mẽ các cụm công nghiệp nuôi biển, như là giải pháp đột phá đưa nuôi biển Việt Nam thoát khỏi tình trạng thủ công, manh mún và tiến tới sản xuất quy mô lớn.

"Chỉ cần sử dụng 0,1% diện tích biển, chúng ta đã có 1.000 km² để nuôi, cho sản lượng tới 10 triệu tấn cá biển mỗi năm, chưa kể các loại hải sản khác", ông Nguyễn Hữu Dũng nhấn mạnh.



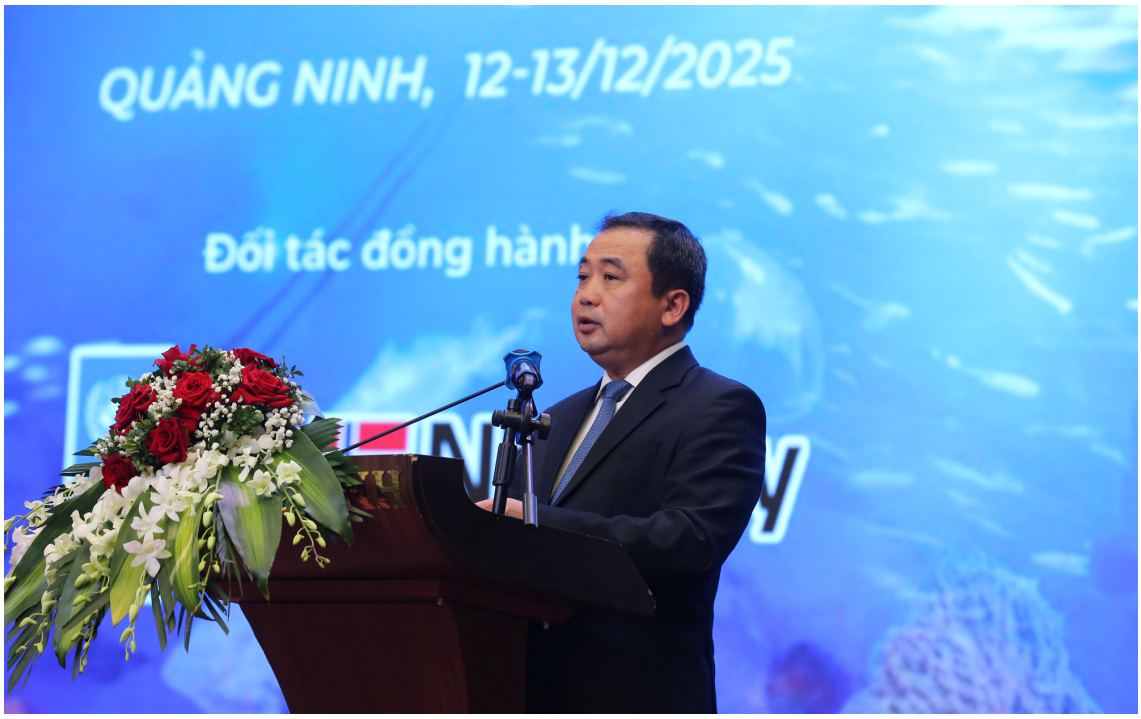
Phó Thủ tướng đánh giá cao các ý kiến tại Diễn đàn, đặc biệt là cách tiếp cận của các diễn giả và GWEC, trong bối cảnh Chính phủ đang cần "đặt hàng" các nghiên cứu, hoàn thiện tư duy chính sách về kinh tế xanh và pháp luật liên quan đến chuyển đổi năng lượng

Cách làm này tạo bước "nhảy vọt", giúp hình thành ngành nuôi biển quy mô lớn, thu hút ngư dân vươn ra xa bờ, xây dựng chuỗi giá trị có sản lượng và chất lượng ổn định, tạo nền tảng tích hợp nuôi biển với du lịch, điện gió ngoài khơi và các lĩnh vực kinh tế biển khác. Đồng thời, sản xuất tập trung cũng góp phần gắn kết phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Trong khi đó, ông Mark Hutchinson-Chủ tịch, Nhóm công tác khu vực Đông Nam Á, Hội đồng Năng lượng gió toàn cầu (GWEC) chỉ ra tiềm năng rất lớn của điện gió ngoài khơi của Việt Nam là rất lớn. Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh đặt mục tiêu 6-17 GW công suất điện gió ngoài khơi vào giai đoạn 2030-2035 và 113-139 GW vào năm 2050. Điều này sẽ hình thành một ngành công nghiệp mới quy mô lớn, tạo ra nhiều việc làm và tăng cường an ninh năng lượng cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế cho Việt Nam. GWEC sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thu hút hàng tỷ USD để phát triển các dự án điện gió ngoài khơi.

Từ kinh nghiệm xây dựng "Ngân hàng đại dương" có khả năng hấp thụ tối thiểu 18 triệu tấn CO_2 mỗi năm; phát hành trái phiếu xanh chủ quyền đầu tiên trên thế giới nhằm hỗ trợ các dự án thủy sản và biển bền vững, TS. Nico Barito, Đặc phái viên Tổng thống Cộng hòa Seychelles cho rằng, kinh tế biển xanh khác biệt căn bản so với bảo tồn truyền thống. Đó là mô hình phát triển kinh tế sử dụng công nghệ và nguồn lực tài chính như công cụ để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ đơn thuần là mục tiêu bảo vệ.

Tại Diễn đàn, ông Hoàng Thành Vĩnh, cán bộ quản lý chương trình (UNDP Việt Nam) đã chia sẻ các bộ chỉ số, công cụ phân tích, đánh giá mức độ "chín muồi" của chính sách quy hoạch không gian biển tại Việt Nam, cũng như trực quan hóa xung đột lợi ích giữa các ngành như thủy sản, năng lượng và du lịch, qua đó hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng phát biểu khai mạc Diễn đàn

"Kinh tế biển xanh" tiếp tục được dẫn dắt bằng tư duy tiên phong

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà khẳng định quan điểm và chủ trương của Đảng, Nhà nước trong Nghị quyết 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vẫn còn nguyên giá trị. Tuy nhiên, tư duy về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam cần được cập nhật để phù hợp bối cảnh mới, nhất là khi cả nước đang chuẩn bị cho Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Hai xu thế chuyển đổi số và chuyển đổi xanh sẽ là "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt.

Bên cạnh đó, cuộc cách mạng vừa qua về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đã tạo ra không gian phát triển mới, dựa trên sự kết nối giữa các vùng miền. Mục tiêu là bảo đảm từ vùng sâu, vùng xa đều có "cánh cửa" để vươn ra biển, mở rộng không gian phát triển của đất nước, giúp giải quyết bài toán kết nối thông suốt giữa vùng núi và vùng biển, giữa khu vực xa, khó khăn và các vùng phát triển.

"Diễn đàn được tổ chức tại Quảng Ninh, địa phương được xem là minh chứng sinh động cho chuyển đổi thành công từ "kinh tế nâu" sang "kinh tế xanh". Trong thời điểm này, Việt Nam có thể kỳ vọng về sự mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới, nơi kinh tế biển xanh tiếp tục được dẫn dắt bằng tư duy tiên phong", Phó Thủ tướng nói.

Nhấn mạnh Nghị quyết 36-NQ/TW cần tiếp tục triển khai bền vững, đồng thời nhiệm vụ và giải pháp phải được điều chỉnh linh hoạt theo từng giai đoạn, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đánh giá, các tham luận tại Diễn đàn là luận cứ quan trọng cho hoạch định chính sách về phát triển kinh tế biển bền vững trong thời gian tới.

Đánh giá cao báo cáo của UNDP, Phó Thủ tướng cho rằng, đây là một trong những khâu quan trọng trong hoàn thiện công cụ phân tích phục vụ hoạch định chính sách; đề nghị UNDP hỗ trợ các cơ quan nghiên cứu của Việt Nam tiếp nhận và vận hành bộ công cụ phân tích dữ liệu theo phương pháp luận mà UNDP đang áp dụng.

Bộ công cụ này, nếu được chuyển giao đầy đủ, sẽ hỗ trợ Việt Nam trong các phân tích chi phí -lợi ích đối với từng khu vực quy hoạch biển, đặc biệt là những vùng có khả năng phát triển đa ngành như điện gió, nuôi trồng thủy sản, du lịch hay năng lượng. Việc phân tích định lượng sẽ giúp cơ quan quản lý đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu, qua đó nâng cao hiệu quả lựa chọn ưu tiên phát triển.

Phó Thủ tướng đề nghị tiếp tục thống nhất triển khai và hoan nghênh UNDP đồng hành cùng Chính phủ trong việc hoàn thiện bộ công cụ, phương pháp luận và cơ sở khoa học về "kinh tế biển xanh", góp phần hỗ trợ Việt Nam và các quốc gia khác lựa chọn mô hình phát triển phù hợp, kết hợp giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển, hài hòa các lĩnh vực của kinh tế biển.



Phó Thủ tướng cùng các đại biểu tham dự Diễn đàn

Không quốc gia nào tự xử lý được những thách thức chung của đại dương

Đối với các vấn đề về biển mang tính toàn cầu, Phó Thủ tướng nêu rõ, không quốc gia nào có thể tự xử lý những thách thức chung của đại dương như: Ô nhiễm biển, hệ sinh thái suy thoái, axít hóa đại dương, rác thải nhựa hay biến đổi khí hậu... "Việt Nam đồng tình với quan điểm cần hành động chung tay toàn cầu và coi đây là cam kết nhất quán".

Bên cạnh đó, quá trình triển khai "kinh tế biển xanh" đang đối mặt nhiều thách thức mang tính toàn cầu, xuất phát từ sự chênh lệch về mức độ phát triển, năng lực khoa học-công nghệ giữa các quốc gia. Nhiều công nghệ then chốt phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển năng lượng tái tạo từ biển vẫn chưa được chia sẻ rộng rãi. Vì vậy, nếu không có cơ chế hợp tác và chia sẻ công nghệ trên nền tảng chung của Liên Hợp Quốc, đặc biệt liên quan đến phát minh và sáng chế, thì các mục tiêu phát triển kinh tế biển xanh rất khó đạt được.

Tương tự, quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió, Việt Nam sở hữu tiềm năng điện gió ngoài khơi lên tới hơn 600 GW, song việc đầu tư phụ thuộc lớn vào công nghệ truyền tải, chi phí bảo đảm tính bền vững của hạ tầng và khả năng vượt qua giới hạn của một quốc gia đang phát triển.

Theo Phó Thủ tướng, bài toán điện gió gắn trực tiếp với mục tiêu toàn cầu về giảm phát thải CO_2. Vì vậy, cần làm rõ đâu là trách nhiệm chung và đâu là trách nhiệm riêng của mỗi quốc gia. Phó Thủ tướng đề nghị các tổ chức như GWEC

phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Chính phủ Việt Nam để rà soát lại các vấn đề liên quan, đồng thời triển khai một số dự án thí điểm, từ khảo sát, điều tra, quy hoạch đến đầu tư công nghệ và xác lập trách nhiệm giữa Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính.

Các dự án thí điểm này sẽ giúp đánh giá cách khai thác hiệu quả tiềm năng điện gió của Việt Nam, bao gồm kết nối hạ tầng năng lượng xanh và nghiên cứu chuyển đổi điện gió thành các dạng năng lượng mới như hydro xanh hoặc amoniac xanh.

Phó Thủ tướng đánh giá cao các ý kiến tại Diễn đàn, đặc biệt là cách tiếp cận của các diễn giả và GWEC, trong bối cảnh Chính phủ đang cần "đặt hàng" các nghiên cứu, hoàn thiện tư duy chính sách về kinh tế xanh và pháp luật liên quan đến chuyển đổi năng lượng.

Phó Thủ tướng cũng nhấn mạnh, phát triển bền vững đòi hỏi chuyển từ tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên sang phát triển dựa trên tri thức, công nghệ và năng lượng tái tạo. Vì vậy, chiến lược, quy hoạch, chính sách phải được cụ thể hóa theo từng ngành, từng lĩnh vực, tránh tình trạng chung chung. Những nghiên cứu chi tiết, cụ thể sẽ là nền tảng quan trọng để xây dựng chính sách hiệu quả.

Đồng tình với ý kiến về phát triển thị trường tín chỉ CO_2, Phó Thủ tướng cho rằng, nếu không có cơ chế giám sát, quan trắc, đo đếm và công nhận mang tính toàn cầu, tín chỉ CO_2 sẽ chỉ được giao dịch trong phạm vi một số quốc gia. Đặc biệt, với tín chỉ hấp thụ CO_2 từ biển, tạo ra nhờ tác động của con người lên hệ sinh vật biển, các quốc gia phải đầu tư tương tự như việc mở rộng rừng tự nhiên để tạo ra tín chỉ rừng.

Tuy nhiên, hiện loại tín chỉ này mới chỉ được trao đổi trong một số tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới hoặc vài định chế khác. Do đó, vấn đề này cần sớm trở thành một cơ chế, chính sách chung; đồng thời phải có chuyển giao công nghệ và bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng cho các quốc gia. "Khi đó, thế giới mới có thể cùng nhau giải quyết bài toán toàn cầu về giảm phát thải", Phó Thủ tướng nói.

Đánh giá tiềm năng của ngành nuôi biển công nghệ cao, Phó Thủ tướng cho rằng đây là lĩnh vực có thể gắn kết với du lịch và mở ra hướng phát triển mới cho nông nghiệp, trong khi thực tế hiện nay vẫn còn những hạn chế như vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Với sự hỗ trợ của các quốc gia châu Âu về công nghệ và cơ chế triển khai, Phó Thủ tướng tin rằng Việt Nam có thể đạt được mục tiêu kép: Tổ chức đánh

bắt, khai thác hải sản theo hướng bền vững và bảo đảm nguồn lợi thủy sản ổn định, lâu dài.



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tiếp Đại sứ Na Uy tại Việt Nam Hilde Solbakken

Hoan nghênh mọi ý kiến được nêu lên tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng cho biết Việt Nam đang đứng trước yêu cầu phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về chuyển đổi năng lượng xanh, đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích các hoạt động bảo tồn biển đi đôi với phát triển bền vững. Đây là những vấn đề mới, đòi hỏi chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên sang mô hình dựa trên tri thức, công nghệ và năng lượng tái tạo. Và để xây dựng được chính sách hiệu quả, không thể đưa ra những khung quy định chung chung mà mỗi ngành, mỗi lĩnh vực lại cần những nghiên cứu chi tiết, cụ thể, giúp quá trình hoàn thiện chính sách đi đúng hướng và khả thi.

Phó Thủ tướng kỳ vọng Chính phủ sớm nhận được bản khuyến nghị ngắn gọn, chứa đựng các dự án trọng điểm và khả thi, góp phần đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên tăng trưởng chất lượng.

* Bên lề Diễn đàn, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã tiếp Đại sứ Na Uy tại Việt Nam Hilde Solbakken.

Trước đó, phát biểu tại Diễn đàn, bà Hilde Solbakken cho biết, 70% kim ngạch xuất khẩu của Na Uy đến từ kinh tế biển. Đồng thời, các vùng biển được quản lý thuộc hàng tốt nhất trên thế giới. Trong khi đó, Việt Nam đang bước vào một kỷ

nguyên mới với khát vọng trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045 và đạt phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Việc tái cơ cấu gần đây của Việt Nam cho thấy một bước tiến mạnh mẽ hướng tới kinh tế biển.

"Hợp tác giữa Na Uy và Việt Nam bám sát các ưu tiên phát triển biển bền vững. Cùng với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng địa phương, UNDP Việt Nam và các đối tác, chúng tôi đang triển khai các dự án thúc đẩy quy hoạch không gian biển (MSP), hướng đến đổi mới trong nuôi trồng thủy sản và năng lượng tái tạo.

Bên cạnh đó, Na Uy sẵn sàng chuyển giao công nghệ và thực hành tốt để hỗ trợ Việt Nam phát triển bền vững, bảo đảm an ninh lương thực và tạo thêm sinh kế ven biển. Chúng tôi cũng đồng hành cùng Việt Nam thông qua thí điểm mô hình hoàn trả bao bì (DRS) tại Phú Quốc, thúc đẩy chính sách trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và mở rộng mô hình đồng xử lý chất thải trong ngành xi măng-giải pháp "ba thắng" cho khí hậu, môi trường và doanh nghiệp", Đại sứ Na Uy tại Việt Nam cho biết.

Các hỗ trợ này góp phần thúc đẩy Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới thu nhập cao vào năm 2045. Na Uy cam kết tiếp tục đồng hành với Việt Nam trong những lĩnh vực ưu tiên này.

Theo chinhphu.vn